TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Ấp 2, xã HN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1973;

ĐKTT: Ấp TL 3, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã HN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M chung sống có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống khoảng 04 năm thì chị H không muốn sống chung với anh M nên bỏ đi cho đến nay.

Hiện tại, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh M yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 2000 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đề cập vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị H và anh M cùng khai thống nhất là không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí:

Chị H và anh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Do chị H và anh M thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của người yêu cầu, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 2000 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M cùng khai thống nhất là không có tài sản chung, không có nợ chung.

- *Về lệ phí:* Chị Lê Thị Thanh H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002123 ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

Anh Nguyễn Văn M chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002124 ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện GT;
- UBND xã HN;
- Chi cục THADS huyện GT;
- TAND tỉnh Bến Tre
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang